

Bản án số: 15/2021/HS-ST

Ngày: 04 - 02 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc Yên.

***Các hội thẩm nhân dân:***

Ông Đỗ Văn Quyết

Ông Nguyễn Văn Chiến

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tham gia phiên tòa:*** Ông Triệu Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2021/HSST ngày 20 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

**NGUYỄN ĐÌNH T**, sinh ngày 30/3/2004 tại huyện PT, thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Thôn VL, xã TML, huyện PT, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Đình T và con bà Phùng Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam: Tạm giữ ngày 15/12/2020, tạm giam ngày 18/12/2020

Bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 01 – Công an Thành phố Hà Nội, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình T: Ông Nguyễn Tất D – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội. (có mặt).

Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Nguyễn Đình T:

Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1985 (có mặt).

Bà Phùng Thị H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn VL, xã TML, huyện PT, TP. Hà Nội (Có mặt)

\* Bị hại: Ông Khương Văn D – sinh năm 1973

Trú tại: Thôn 9, xã TX, huyện TT, TP. Hà Nội (vắng mặt)

\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Đình M, sinh năm 1960

Địa chỉ: Thôn VL, xã TML, huyện PT, TP. Hà Nội (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Khoảng 00 giờ ngày 09/7/2020, bị cáo Nguyễn Đình T điều khiển xe máy BKS: 29V3- 03791 đi chơi từ xã CK, huyện TT, TP Hà Nội về nhà. Khi đi đến khu vực thôn YL 3, xã CK, huyện TT, TP Hà Nội, bị cáo T thấy 01 ngôi nhà 03 tầng của anh Nguyễn Quang H do ông Khương Văn D đang thi công xây dựng không có cổng, cửa, không có người trông giữ nên bị cáo T đã nảy sinh ý định vào trộm cắp tài sản. Bị cáo T tiếp tục điều khiển xe máy đi thẳng qua nhà anh H khoảng 70 mét rồi để chiếc xe máy Wave màu đen, BKS: 29V3- 03791 vào bụi tre ở ven đường bên phải, sau đó bị cáo T đi bộ đến cổng nhà anh H rồi đi thẳng vào nhà vệ sinh ở tầng 01 thì thấy ở sát góc tường bên trái của nhà vệ sinh có để 01 (một) máy đầm dùi và 01 (một) máy cắt kim loại cầm tay màu đỏ, nhãn hiệu FEG của ông D. Bị cáo T tiếp tục lên tầng 02 của căn nhà tìm tài sản nhưng không phát hiện gì. Bị cáo T đi lên tầng 03, sau đó đi vào phòng bên trái thấy ở dưới nền nhà có 01 (một) máy khoan bê tông màu xanh, đen, nhãn hiệu PEFA, loại máy G207 của ông D. Bị cáo T đi tiếp vào phòng vệ sinh tầng 3 thì thấy ở dưới nền có: 01 (một) máy khoan bê tông màu đỏ, đen, nhãn hiệu HABCO, loại máy Z1C-CQ-26, 01 (một) máy cắt kim loại, màu đỏ - da cam, nhãn hiệu MAKTEC, loại MAKITA để ở góc tường trong bên trái. Sau đó bị cáo T đi vào phòng bên phải thì thấy tại nền nhà góc tường bên trái có 01 máy trộn bê tông, loại nhỏ, màu xanh và dưới gầm máy trộn có 01 (một) mô tơ máy tời, màu xám, động cơ ghi chữ “Toàn Phát”. Bị cáo T lấy: 01 máy khoan màu xanh (ở phòng bên trái); 01 máy khoan màu đỏ, 01 máy cắt màu đỏ (ở phòng vệ sinh) mang xuống để ở giữa phòng khách tầng 01. Sau đó bị cáo T lấy 01 bật lửa màu đỏ, 01 mỏ lết ở

trên bàn gỗ gần sát cửa sổ tầng 01 rồi đi lên tầng 03 tháo chiếc mô tơ màu xám của chiếc máy trộn bê tông mang xuống giữa phòng khách tầng 01. Bị can T tiếp tục dùng bật lửa soi và đi ra lấy 01 máy bơm nước màu xanh, nhãn hiệu DETAX, loại TYPECMA 100M-BE4 ở giếng nước rồi để ở giữa phòng khách tầng 01. Sau đó bị cáo T dắt chiếc xe máy Wave màu đen, BKS: 29V3-03791 đến và để trước cổng nhà anh H, rồi đi vào nhà vệ sinh tầng 01 lấy 01 máy đầm dùi màu đỏ và 01 máy cắt tay màu đỏ mang ra giữa phòng khách tầng 01. Bị cáo T lấy 02 (hai) vỏ bao xi măng màu xanh - đỏ nhãn hiệu THE VISSAI, loại 50 kg và 01 đoạn dây thừng màu trắng đường kính 3mm, dài khoảng 02 mét ở gần cửa ra vào phòng khách tầng 01, sau đó để 01 máy bơm màu xanh, 01 máy đầm dùi màu đỏ vào 01 bao xi măng; để 01 máy khoan màu đỏ, 01 máy khoan màu xanh, 01 máy cắt màu đỏ vào 01 vỏ bao xi măng và mang ra buộc ở trên yên sau của xe máy bằng dây thừng. Sau đó bị cáo T vào ôm chiếc mô tơ của máy trộn bê tông để trên yếm trên của xe máy rồi ném chiếc 01 bật lửa màu đỏ, 01 chiếc mỏ lết xuống gần đồng cát ở trước cửa nhà anh H và nổ máy đi về. Khi đi đến khu vực chợ thuộc xã TL, huyện PT, TP Hà Nội thì bị tổ công tác của Công an xã TL, huyện PT, TP Hà Nội kiểm tra, phát hiện, lập biên bản tạm giữ toàn bộ số tang vật trên và đưa về trụ sở để làm rõ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 65/KL-HĐĐG ngày 05/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thạch Thất kết luận giá trị của: 01 (một) máy khoan bê tông màu đỏ, đen, nhãn hiệu HABCO, loại máy Z1C-CQ-26, 01 (một) máy khoan bê tông màu xanh, đen, nhãn hiệu PEFA, loại máy G207, 01 (một) máy cắt kim loại cầm tay màu đỏ, nhãn hiệu FEG, 01 (một) máy cắt kim loại, màu đỏ - da cam, nhãn hiệu MAKTEC, loại MAKITA, 01 (một) máy bơm nước màu xanh, nhãn hiệu DETAX, loại TYPECMA 100M-BE4, 01 (một) mô tơ máy tời, màu xám, động cơ TP, 01 (một) máy đầm dùi, màu đỏ, kích thước (36x27x16cm) đều đã qua sử dụng tại thời điểm định giá với tổng trị giá là: 2.950.000 đồng (hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 19/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT truy tố đối với Nguyễn Đình T về tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện TT đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s, h khoản 1 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101, 38 của Bộ luật hình sự. Đề nghị tuyên phạt đối với bị cáo Nguyễn Đình T từ 06 – 07 tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: Ông Khương Văn D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các lời khai đều thống nhất, phù hợp với các tình tiết, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo mới hơn 16 tuổi (16 tuổi 3 tháng 10 ngày), độ tuổi của người chưa thành niên. Do vậy, trình độ hiểu biết và nhận thức vẫn còn hạn chế. Lứa tuổi của bị cáo còn bồng bột, thiếu kiềm chế có hành vi nhất thời dẫn đến con đường phạm tội. Sau khi bị bắt, tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp được là 2.950.000 đồng thuộc mức thấp trong khung hình phạt tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s, h khoản 1 Điều 51, Điều 91, của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án thấp trong định khung tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi tuyên án: Bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiền hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản vào khoảng 00 giờ ngày 09/7/2020. Tổng giá trị tài sản là 2.950.000đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, cùng các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: bị cáo Nguyễn Đình T có hành vi Trộm cắp tài sản trị giá là 2.950.000đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng tại địa phương, tính chất mức độ phạm tội và hậu quả xảy ra là nghiêm trọng nên cần có biện pháp xử lý nghiêm để răn đe bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo mới hơn 16 tuổi (16 tuổi 3 tháng 10 ngày), độ tuổi của người chưa thành niên. Bị cáo là vị thành niên nên áp dụng Điều 90, khoản 1 Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự. Hình phạt áp dụng đối với bị cáo là vị thành niên phạm tội chỉ áp dụng bằng  $\frac{3}{4}$  mức hình phạt đối với thành niên phạm tội.

Tại Cơ quan CSĐT - Công an huyện TT - TP Hà Nội bị cáo Nguyễn Đình T còn khai nhận: Ngày 22/9/2020, bị cáo T dùng xà cày phá kết sắt nhà anh Nguyễn Đình T lấy đi số tiền: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) để tiêu sài cá nhân. Ngày 31 tháng 12 năm 2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện PT - TP Hà Nội đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố đối với Nguyễn Đình T về tội Trộm cắp tài sản, hiện vụ việc đang được Cơ quan CSĐT Công an huyện PT - TP Hà Nội điều tra theo quy định của pháp luật.

Hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nguy hiểm. Trước vụ trộm cắp tài sản của ông D thì bị cáo thực hiện vụ trộm cắp tài sản. Công an huyện PT đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố đối với Nguyễn Đình T về hành Trộm cắp tài sản. Bị cáo ăn chơi, lười lao động dẫn đến phạm tội. Hội đồng

xét xử, xét thấy cần có hình phạt nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ông Khương Văn D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

[5] Xử lý vật chứng: Không

- Đối với chiếc mỏ lết bằng kim loại, màu bạc, dài khoảng 20 cm và chiếc bật lửa màu đỏ, dài khoảng 07 cm mà bị cáo T sử dụng để làm công cụ trộm cắp tài sản 09/7/2020 tại xã CK, huyện TT, TP Hà Nội, Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát, truy tìm nhưng không thu giữ được.

- Đối với 01 (một) máy khoan bê tông màu đỏ, đen, nhãn hiệu HABCO, loại máy Z1C-CQ-26, 01 (một) máy khoan bê tông màu xanh, đen, nhãn hiệu PEFA, loại máy G207, 01 (một) máy cắt kim loại cầm tay màu đỏ, nhãn hiệu FEG, 01 (một) máy cắt kim loại, màu đỏ - da cam, nhãn hiệu MAKTEC, loại MAKITA, 01 (một) máy bơm nước màu xanh, nhãn hiệu DETAX, loại TYPECMA 100M-BE4, 01 (một) mô tơ máy tời, màu xám, động cơ TP, 01 (một) máy đầm dùi, màu đỏ, kích thước (36x27x16cm); 02 vỏ bao xi măng, đều đã qua sử dụng Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Khương Văn D là phù hợp.

- Đối với 01 (một) chiếc xe máy Wave màu đen, BKS: 29V3- 03791, số khung: 1202BY189428; số máy HC12E2989452, đã qua sử dụng, bị cáo T đã mượn của ông Nguyễn Đình M (là ông nội của T) để sử dụng, ông M không biết bị cáo T sử dụng vào việc trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Đình M là có căn cứ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.*

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 90, khoản 1 Điều 91; Điều 101; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. điểm đ khoản 1 Điều 72, điểm b khoản 2 Điều 76, Điều 55, Điều 414; Điều 420, Điều 422, Điều 423 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 04 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 15/12/2020.

**Trách nhiệm dân sự:** Bị hại nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**Xử lý vật chứng:** Không.

**Về án phí:** Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016 bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TANDTPHN; VKSNDTPHN;
- CA, VKSND, THA huyện TT;
- Bị cáo, bị hại;
- UBND xã TML, huyện PT;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Ngọc Yên**





